

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 204 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 871/TTr-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc trình Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

45

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiến Châu

hiennntt71 - 27/08/2026 14:57:14 - hiennntt71 - hiennntt71



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

(Kèm theo Nghị quyết số 204/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15), Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 (Kế hoạch Nghị quyết) với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao được quy định tại Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

b) Xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thi hành kịp thời, hiệu quả, không để khoảng trống pháp lý hoặc chồng chéo.

c) Làm cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện.

b) Kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi.

c) Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15; trong đó chú ý đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; thể chế hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị¹, nhất là các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực và các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch Nghị quyết, các nhiệm vụ trong Danh mục tại Phụ lục kèm theo và các nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thi hành theo quy định.

3. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể, bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt, nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch Nghị quyết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Nghị quyết có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch Nghị quyết và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó lưu ý:

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch Nghị quyết; chỉ đạo triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt liên quan đến phát triển và sử dụng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; thu hút, trọng dụng nhân tài và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15, phân công các nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm”; đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo; chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch Nghị quyết; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch Nghị quyết và Nghị quyết số 1796/NQ-UBTVQH15.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Nghị quyết, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 204 /NQ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn
1	Xây dựng Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trong chuyển đổi số và công nghệ 4.0	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
2	Xây dựng bộ tiêu chí quốc gia quy định về nhân lực chất lượng cao theo hướng quy định rõ về khái niệm, tiêu chí, thẩm quyền xác định nhân lực chất lượng cao trong tổng thể nguồn nhân lực	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
3	Triển khai Đề án Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
4	Rà soát, cập nhật Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các nghị quyết mới của Bộ Chính trị	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân lực phục vụ công tác dự báo, hoạch định chính sách và phát triển nguồn nhân lực	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2027
6	Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về người lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của TTgCP	Năm 2026
7	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Năm 2026

8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành; cơ quan, tổ chức liên quan	Nghị định của Chính phủ	Năm 2026
---	--	-----------	---	-------------------------	----------